

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích và bà Vũ Thị Lệ Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1995, tại Quảng T; nơi cư trú: Khóm Trung C, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng T; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ tên Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1997 và 01 con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ 62 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

* *Người có quyền lợi và vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 02 đường Vũng Thùng 4, phường Nại Hiên Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Khóm Đông C, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng T. *Vắng mặt.*

3. Ông **Nguyễn Trung C**, sinh năm 1950; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Quán H, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

4. Ông **H Minh K**, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã B, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

5. Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1983; địa chỉ: Xã Q, thị xã B, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

* *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 02/12/2018, tại công trình xây dựng khách sạn CHICLAND trên đường Võ Nguyên G, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quốc H là nhân viên Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Q đang thi công chống thấm thì Nguyễn Hữu T (cùng là nhân viên công ty Q) đến hỏi mượn dụng cụ lao động. Anh H đưa cho T chùm chìa khóa để xuống kho mở cửa lấy dụng cụ. Khi đi xuống tầng trệt, T phát hiện xe mô tô Honda AirBlade màu đen – đỏ, BKS: 43E1- 28325 của anh H đang dựng trong bãi gửi xe và T đang cầm chùm chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe của anh H nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để cầm lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô Honda AirBlade, BKS: 43E1- 28325 của anh H, điều khiển xe chạy về thị trấn L và đến quán internet 6868 (địa chỉ: Khóm Đông C, thị trấn L, huyện H, tỉnh Q) cầm cho anh Nguyễn Văn T lấy 4.000.000 đồng. Số tiền cầm được tài sản, T đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, không thấy T quay lại nên anh H đi tìm thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1- 28325 bị mất, tại bãi giữ xe chỉ còn chiếc xe mô tô BKS: 73K9-2100 do T sử dụng để lại bãi giữ xe nên trình báo với cơ quan Công an.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – đỏ, BKS: 43E1-28325, số khung: 4614EZ148374, số máy: JF46E6073704. Qua xác minh được biết chiếc xe mô tô này do chị Nguyễn Thị H - chị ruột của anh Nguyễn Quốc H đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT CA quận S đã trao trả lại cho chị H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, BKS: 73K9-2100, số khung: 049395, số máy 00049395.

Tại Kết luận số 05/2019/KL-HĐĐTSTTTHS, ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận S, xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – đỏ, BKS: 43E1- 28325, số khung: 4614EZ148374, số máy: JF46E6073704 có giá trị còn lại là 22.800.000 đồng.

Bồi thường dân sự:

Anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu bồi thường.

Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – đỏ, BKS: 43E1- 28325 bị mất nên không yêu cầu thường bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng nên không yêu cầu thường bồi thường gì thêm.

* Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Nguyễn Quốc H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 02 tháng 12 năm 2018, anh đang làm việc tại công trình xây dựng khách sạn CHICLAND, đường Võ Nguyên G, quận S, Đà Nẵng. Lúc này, anh có giao cho Nguyễn Hữu T là nhân viên cùng công ty Q một chùm chìa khóa gồm chìa khóa kho và chìa khóa xe mô tô Air Balade biển số 43E1-28325 (anh đang sử dụng) để T mở kho lấy đồ nghề làm việc. Sau khi T mang chìa khóa đi, đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày thì không thấy T quay lại làm việc và trả chìa khóa, nên anh mới đi tìm T, khi đến bãi để xe của công trình thì phát hiện chiếc xe mô tô Air Balade biển số 43E1-28325 mà anh đang sử dụng đã bị mất. Lúc này, anh gọi điện liên lạc với T thì T đã tắt máy không liên lạc được. Anh đã đến cơ quan trình báo về sự việc mất xe của mình.

* Tại phiên tòa, người làm chứng anh Nguyễn Quốc D vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 ngày 02 tháng 12 năm 2018, tôi, T và H đang làm việc thì thấy H đưa cho T một chùm chìa khóa để xuống mở kho và lấy đồ nghề lao động, T đi và không thấy quay lại. Sau đó, H bỏ đi tìm T và có về kể lại là T đã lấy xe máy của H đi không liên lạc được.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe tôi cho H mượn là mô tô Honda Air Blade màu đen- đỏ, đời xe 2015, biển số 43E1-28325, tôi mua vào năm 2016 với giá khoảng 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Nay tôi được biết chiếc xe mà tôi cho H mượn đi đã bị lấy trộm.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện khoảng tháng 12/2018, T đến quán game của tôi chơi. Quá trình chơi game thì T nói với tôi: “Cho em mượn ít tiền để em đi có việc, chút em đem về trả”, tôi hỏi lại: “Mượn mấy”, T nói: “Bốn triệu đồng”, tôi hỏi lại: “Chỉ mà nhiều rứa”, T nói: “Tiền em có ở nhà nhưng ba mẹ đi khỏi nhà em chưa lấy được, anh không tin thì em để chiếc xe này lại”. Nên tôi đồng ý, tôi đưa tiền cho T và T đem xe Honda AirBlade, màu đen – đỏ, BKS: 43E1- 28325 vào quán cho tôi, không viết giấy tờ gì cả, khoảng nửa tiếng sau thì T quay lại trả cho tôi số tiền nói trên và tiếp tục ngồi chơi game, đến tối thì T điều khiển xe về, còn T đi đâu nữa thì tôi không biết.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung C, H Minh K và Đinh Văn H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, BKS: 73K9-2100, số khung: 049395, số máy 00049395 do ông C mua tại Cửa hàng xe máy của anh chị N – T, tại địa chỉ: TK4 thị Trấn Q, tỉnh Q sau đó sử dụng từ ngày 06/5/2005 đến tháng 8/2005 thì bán lại cho ông H Minh K. Đến tháng 8/2018, thì Đinh Văn H mua lại xe này của ông H Minh K với giá 600.000 đồng, mục đích sửa lại để bán, sau đó khoảng 02 tháng sau thì bán lại cho người mua phước liệu với giá 500.000 đồng.

Lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu T.

Cáo trạng số 34/CT- VKS ngày 18/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Nguyễn Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại và bồi thường thiệt hại xong cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người này không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS;

Tuyên trả cho Nguyễn Hữu T chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, BKS: 73K9-2100, số khung: 049395, số máy 00049395.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, tại khu vực đỗ xe của công trình xây dựng khách sạn CHICLAND trên đường Võ Nguyên G, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hữu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – đỏ, BKS: 43E1- 28325 trị giá 22.800.000 đồng của anh Nguyễn Quốc H mang đến thị trấn L, huyện Hướng, tỉnh Q cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu T có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, ham hưởng thụ nên lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen – đỏ, BKS: 43E1- 28325 trị giá 22.800.000 đồng của anh Nguyễn Quốc H mang đến thị trấn L, huyện H, tỉnh Q cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời đã trả lại tài sản cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên chưa nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vận dụng quy định tại Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để cho bị cáo tiến bộ trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho người bị hại và bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người này không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, BKS: 73K9-2100, số khung: 049395, số máy 00049395 do ông Nguyễn Trung C đứng tên đăng ký xe, qua xác minh, ông C đã bán xe này vào năm 2005, sau đó được bán qua tay nhiều người nhưng không làm giấy tờ sang tên, năm 2017 T mua lại xe này làm phương tiện đi lại. HĐXX xét thấy, chiếc xe mô tô trên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[7]. Đối với Nguyễn Văn T nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 43E1- 28325 nhưng không biết tài sản là do Nguyễn Hữu T trộm cắp nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, đối với Nguyễn Văn T hoạt động kinh doanh cầm đồ nhưng không đăng ký kinh doanh đã phạm vào khoản 7 Điều 1 Nghị định 124/2015/NĐ- CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương

mại, Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8]. Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/5/2019).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho Nguyễn Hữu T chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL, màu xanh, BKS: 73K9-2100, số khung: 049395, số máy 00049395.

(Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/04/2019).

3. Án phí HS-ST: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh